

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT PHẬT GIÁO NHẪM CÙNG CỐ KHỔ ĐẠI ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO HIỆN NAY

TS LÊ TRUNG KIÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết Phật giáo

Thứ nhất, đoàn kết Phật giáo vì mục tiêu cách mạng của dân tộc

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra cơ sở vững chắc của khối đại đoàn kết dân tộc là lợi ích chung, mẫu số chung, điểm chung để đoàn kết mọi người, giáo cũng như lương, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, đảng phái, dân tộc thì đều được quyền sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc. Người mong muốn nước ta được “hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Người đã lấy lợi ích quốc gia dân tộc và những quyền lợi cơ bản, thiết yếu của con người làm mẫu số chung cho đoàn kết tôn giáo, trong đó có đoàn kết Phật giáo. Người khẳng định: “tôn chỉ mục đích của đạo Phật nhằm xây dựng cuộc đời thuần mỹ, chí thiện, bình đẳng, yên vui và no ấm”².

Phật giáo được du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, có quá trình lịch sử hình thành, phát triển hưng thịnh và không thể thiếu trong đời sống tâm linh hiện nay. Lợi ích của đạo Phật gắn chặt với lợi ích của dân tộc Việt Nam. Lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết và trước hết, sẽ quyết định lợi ích sống còn của Phật giáo. Vì vậy, Người khẳng định: “Nước có độc lập, thì đạo Phật mới dễ mở mang”³. Đoàn kết có sức mạnh to lớn, nếu đoàn kết và tập hợp được mọi lực lượng tôn giáo thì đoàn kết trở thành lực

lượng vô địch. Người nói: “Từ Nam đến Bắc, ai là người tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ, thật thà hợp tác với họ, dù từ trước đến nay họ đã theo phe phái nào”⁴. Những giáo lý của Phật giáo hòa quyện với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, trở thành thói quen, xu hướng hằng ngày của Nhân dân trong đời sống. Người đã định hướng, động viên Phật tử cùng nhau đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng đời sống ấm no, an yên, tự do tín ngưỡng. Người không nói nhiều đến những mặt tiêu cực của đạo Phật, mà chỉ nêu lên sự khác biệt về thế giới quan duy vật và duy tâm, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa và mục tiêu cao cả của Phật giáo. Trong các bài nói, bài viết của Người thường trích dẫn nguyên văn những lời nói của vị Thánh hiền trong kinh Phật và chuyên ý cho phù hợp với hoàn cảnh, thời đại mà không thay đổi ý nghĩa. Người đã tìm thấy sự thống nhất giữa giáo lý của đạo Phật và khát vọng của dân tộc Việt Nam trong hành trình tranh đấu để giải phóng con người. Đoàn kết dân tộc, tôn giáo được khái quát thành phương châm: rộng rãi - toàn diện - chặt chẽ - lâu dài. Đoàn kết thể hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, mang tính chiến lược nhất quán lâu dài, không phải là thủ đoạn chính trị. Người nói: “Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng

Tổ quốc”⁵. Vì vậy, để thực hiện mục tiêu lớn lao của cách mạng thì không thể có phương cách nào khác ngoài chiến lược đoàn kết “toàn thể tăng ni và đồng bào Phật giáo góp phần xứng đáng trong sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁶.

Thứ hai, đoàn kết Phật giáo và với các tôn giáo khác nhằm phát huy giáo lý tốt đẹp

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn có thái độ tôn trọng, tình cảm chân thành, cảm thông sâu sắc đối với đạo Phật và các tôn giáo khác. Người khẳng định: “Hồi giáo và Phật giáo, đều hợp sức đoàn kết”⁷; “Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng”⁸. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên và “toàn thể đồng bào ta, không chia lương, giáo, đoàn kết chặt chẽ”⁹, phải biết gần gũi, hòa thuận và chia sẻ với tăng ni và chức sắc, chức việc, không được xúc phạm các tôn giáo. Người nói: “Bọn thực dân Pháp muốn cướp nước ta. Chúng đốt chùa chiền, phá tượng Phật, hành hạ tăng ni, tàn sát đạo hữu. Chúng hòng phá tan đạo Phật. Đức Phật là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh đấu, diệt lũ ác ma. Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hy sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động, để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ”¹⁰.

Người dành nhiều thời gian đi thăm nhiều chùa, nhiều cơ sở Phật giáo, tiếp xúc với nhiều tăng ni, phật tử, khích lệ tinh thần hộ quốc an dân, giáo lý vì con người và muốn mang lại cho con người cuộc sống hạnh phúc, an lạc; luôn đồng hành cùng dân tộc, muốn mỗi tăng ni, phật tử cả nước sống trong chánh tín để ánh sáng giác ngộ của Phật pháp đi vào đời sống thực tiễn thông qua các hoạt động cứu khổ độ chúng sinh, đảm bảo an sinh xã hội “nhằm xây dựng cuộc đời thuần mỹ, chí thiện, bình đẳng, yên vui và no ấm”¹¹. Với một giác quan chính trị nhạy bén và sự mẫn cảm kiệt xuất, Người sớm nhìn thấy Phật giáo là một điểm tựa vững chắc cho nhân dân để tạo thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đấu tranh giải phóng

dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho con người. Người đến với giáo lý không chỉ là nhu cầu tinh thần của nhân dân, mà Người còn nhận thấy đầy đủ giá trị nhân bản, đạo đức sáng ngời của Phật để tiếp thu, để “tu thân”, “tích đức”. Người cũng nhìn thấy ở Phật giáo những giá trị tốt đẹp phù hợp với đạo đức con người mới và phục vụ cho sự phát triển của dân tộc. Người mong muốn: “Đồng bào Phật giáo cả nước, từ Bắc đến Nam, đều cố gắng thực hiện lời Phật dạy là “Lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha”¹². Người nói, mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng ta, phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, từ hạng người phản lại Tô quốc và Nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người này nở để đẩy lùi “phần ác”. Giáo lý nhà Phật chỉ ra con người là tổng hợp thể của sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn; con người luôn điều hòa và phát triển 5 uẩn đó để đạt được hạnh phúc an lạc và giải thoát bởi trí dục, đức dục, thể dục, mỹ dục, tình cảm, sinh lý và lao động trong cuộc đời. Người đã thấu hiểu tư tưởng vị tha, cứu khổ, mưu cầu hạnh phúc, an lành cho con người, bình an cho xã hội. Vì vậy, Người đã hoạt động cách mạng như một nhà hiền triết hướng đến những gì cao đẹp nhất của con người.

Người lên án và bài trừ mê tín dị đoan, chống sự lợi dụng giáo lý của nhà Phật để thực hiện những mục đích, thủ đoạn chính trị của các thế lực thù địch cũng như của tín đồ vì quyền lợi vật chất. Người khẳng định: “Trong dịp này tôi mong các vị tăng ni và đồng bào tín đồ đã đoàn kết thì càng đoàn kết hơn để góp phần xây dựng hòa bình chóng thắng lợi”¹³. Theo Người, muốn phòng, đấu tranh chống âm mưu chia rẽ tôn giáo, thực hiện đoàn kết thì phải tuyên truyền, giải thích cho họ nắm được chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để phật tử hiểu và làm theo. Người khẳng định: “Đồng bào các tôn giáo có quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng, chớ mắc mưu những kẻ tuyên truyền lừa bịp”¹⁴. Theo Người, mê tín dị đoan là tệ nạn đồng bóng, cầu trời, cầu đảo, rước xách và đưa ra những lý sự để cúng bái linh đình, chẳng hạn như việc dâng

saο, giải hạn. Người thẳng thắn: “Một tư tưởng sai lầm là cầu trời, cầu đạο. Khi ta làm cách mạng thì trời làm hay người làm? Khi ta kháng chiến thì trời làm hay người làm?”¹⁵. Người cho rằng, mê tín là hủ tục lạc hậu cần phải loại bỏ, nguyên nhân do trình độ dân trí thấp nên không giải thích được những hiện tượng huyền bí xảy ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy. Theo đó, lợi dụng niềm tin của Nhân dân, một số phần tử trong nhà Phật đã thực hiện những hoạt động thần bí, tâm linh để trục lợi tiền, vật chất của Nhân dân. Người nói: “Có một số người đồng bóng lạc hậu, mê tín bị những kẻ xấu lợi dụng để xoay tiền”¹⁶. Vì vậy, Người chủ trương phải nâng cao dân trí, phát triển văn hóa chính trị và tính tích cực của nhân dân, phải mở rộng “thường thức khoa học, để bớt mê tín nham”¹⁷. Người nhắc nhở phải xây dựng nếp sống văn hóa mới để khắc phục tình trạng mê tín dị đoan, trên cơ sở “giữ vững thuần phong mỹ tục, thực hiện đời sống mới”¹⁸.

Thứ ba, tôn trọng tự do tôn giáo của mọi người

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt vấn đề tự do tôn giáo là một quyền thuộc quyền tự do dân chủ của mọi người. Người nói: “Hội hè, tín ngưỡng, báo chương,/hợp hành, đi lại, có quyền tự do”¹⁹. Tôn trọng việc tự do tín ngưỡng, tôn giáo là tôn trọng nhân dân, tôn trọng mọi quyền tâm linh của con người trong đời sống văn hóa tinh thần. Vì vậy, từ rất sớm Người đã cho chủ trương thực hiện tự do tôn giáo là chiến lược đoàn kết lâu dài nhằm thực hiện mục tiêu cách mạng thắng lợi.

Khi đến thăm chùa Bà Đá (năm 1946), Người nói: Trước Phật đài tôn nghiêm, trước quốc dân đồng bào có mặt tại đây, tôi xin thề hy sinh đem thân phần đầu để giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc. Hy sinh, nếu cần đến hy sinh cả tính mạng, tôi cũng không từ. Người khẳng định: “Nhà nước chúng tôi luôn luôn tôn trọng tự do tín ngưỡng, Phật giáo Việt Nam với dân tộc như hình với bóng, tuy hai mà một. Tôi mong các hòa thượng, tăng ni và phật tử hãy tích cực thực hiện tinh thần *Từ bi, Vô ngã, Vị tha* trong sự nghiệp cứu nước, giữ nước và giữ đạo để cùng toàn dân sống trong Độc lập, Tự do, Hạnh phúc”²⁰. Đối với Người, làm được như vậy tức là “đã làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca”²¹.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng phải đi đôi với không ngừng tạo điều kiện để đồng bào, tăng ni tiền bộ về

đời sống vật chất và tinh thần. Người nhắc nhở: “Chúng ta kháng chiến, cứu nước, thì đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất và làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do”²². Người chủ trương cần phải tăng cường tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ tuyên huấn, cán bộ làm công tác tôn giáo và lực lượng cách mạng cốt cán trong các tôn giáo để họ định hướng, lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, “vì cán bộ ta kém, có nơi đã có những hành động lố lăng, phạm đến tín ngưỡng và quyền lợi của đồng bào tôn giáo”²³.

Năm 1958, trong lần gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Ấn Độ, ông Srivalisnha, Chủ tịch Hội Truyền bá đạo Phật Mahabodi ở Ấn Độ phát biểu: “Chúng tôi kính cẩn và nhiệt liệt hoan nghênh ngài Chủ tịch đã từ bỏ những hào nhoáng lộng lẫy... Cũng như Hoàng đế Asoka, một phật tử đầy lòng hy sinh, Chủ tịch đã nêu cao trước thế giới một lý tưởng mà chỉ có thể thực hiện bởi một người đầy lòng tin tưởng... Chủ tịch thật là một người kiêm cả công, nông, trí thức cách mạng với một lòng từ bi là đạo đức quý nhất của tín đồ Phật giáo. Các phật tử Ấn Độ chúng tôi rất lấy làm tự hào mà xem Ngài là một con người của một nước đã có quan hệ mật thiết về văn hóa và tín ngưỡng hơn hai ngàn năm với Ấn Độ chúng tôi”²⁵. Người mong muốn giáo lý của Phật phổ độ, “vị tha”, sống vì người khác, kết tinh bằng từ bi, trí tuệ, dũng mãnh, hướng dẫn chúng sinh đạt tới mục đích giác ngộ và giải thoát, chuyển cõi sa bà này thành cõi tịnh độ và cuộc đời cơ cực này thành nếp sống cực lạc.

2. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về đoàn kết Phật giáo trong củng cố khối đoàn kết tôn giáo hiện nay

Trải qua 8 kỳ đại hội Phật giáo toàn quốc, từ 28 Ban Trị sự Phật giáo và 06 ban, ngành hoạt động chuyên môn trong nhiệm kỳ I đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã thành lập được 63 Ban Trị sự trên 63 tỉnh, thành phố và 13 ban ngành hoạt động chuyên môn. Tính đến tháng 6 - 2019, cả nước có 55.941 tăng ni, 19.166 tự viện với hơn 24 triệu phật tử và hàng chục triệu người kính ngưỡng đạo Phật²⁶. Phật giáo Việt Nam là tôn giáo có truyền thống “hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc”, triết lý của Phật

giáo thâm thấu sâu sắc, hòa quyện vào triết lý sống của người Việt Nam và từ đó hình thành nên những giá trị nhân văn, đúng với phương châm “nhập thể cứu đời”. Với tư cách là thành viên trong khối đại đoàn kết toàn dân, Giáo hội Phật giáo Việt Nam và các tăng, ni, phật tử luôn luôn gắn liền với dân tộc trong mọi hoạt động xã hội, thực hiện đúng phương châm “đạo pháp - dân tộc - chủ nghĩa xã hội”.

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt đầy đủ và thực hiện có hiệu quả những quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về Phật giáo và đảm bảo quyền tự do tôn giáo

Tiếp thu tư tưởng quý báu của Hồ Chí Minh về phương pháp đoàn kết Phật giáo, cần thống nhất quan điểm quản lý coi nhu cầu tôn giáo là nhu cầu thiết yếu của bộ phận nhân dân được thực hiện lâu dài trong xã hội, coi trọng và vận dụng sáng tạo những giá trị của đạo đức tôn giáo cho phù hợp với việc xây dựng xã hội chủ nghĩa hiện nay. Do vậy, cần thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 7 Khóa IX, khẳng định: “Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và Nhân dân. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo”²⁶. Trong Nghị quyết số 24-NQ/TƯ của Bộ Chính trị năm 1990, lần đầu tiên Đảng ta thừa nhận “đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Đến Chỉ thị số 37-NQ/TƯ của Bộ Chính trị năm 1998, công nhận: “Những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” (1998) khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện... trong tôn giáo. Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ

chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc”²⁷. Nghị quyết số 25 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 khóa IX của Đảng (2003) đã tổng kết và phát triển tư duy lý luận của Đảng về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Cũng chính những quan điểm của Hồ Chí Minh có giá trị sâu sắc trên mọi phương diện cả về lý luận và thực tiễn, Chỉ thị số 05 - CT/TƯ của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cũng nhằm hiện thực hóa và giáo huấn con người hướng đến giá trị cao đẹp, mà mỗi con người khi sinh ra cũng đã có là “tính thiện”. Nhìn nhận giáo lý Phật giáo qua lăng kính Hồ Chí Minh, đó là sự gặp gỡ giữa thấu kính hội tụ, giữa dân tộc và Phật giáo, giữa đời với đạo, trong sự liên kết những giá trị nhân văn cao cả của Hồ Chí Minh.

Tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo, Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới, Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới. Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của công dân... Nhờ có chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước nên quyền tự do tôn giáo được đảm bảo, khối đoàn kết Phật giáo được tăng cường và ngày càng mở rộng. Mục tiêu đoàn kết Phật giáo đã đạt được những kết quả quan trọng và tiếp tục được ổn định, phát huy, phát triển, khẳng định trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay.

Thứ hai, tuyên truyền thực hiện tốt quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, xây dựng khối đoàn kết lương giáo

Công tác tôn giáo trong tình hình mới đòi hỏi hệ thống chính trị, đặc biệt là cơ quan quản lý về tôn giáo cần phải thấm nhuần và quán triệt: “Tôn trọng

và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và tự do không tín ngưỡng tôn giáo của công dân. Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi trước pháp luật, không phân biệt người theo đạo và không theo đạo, cũng như giữa các tôn giáo khác nhau”²⁸. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”²⁹.

Giáo lý giáo luật của Phật và những lời răn dạy của Thích Ca đã tạo ra những quy phạm đạo đức hướng con người làm các việc thiện lành, tránh điều ác, tu nhân tích đức để được giải thoát. Phật giáo có chức năng điều chỉnh hành vi xã hội của con người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ. Do đó, cần phát huy những mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của Phật giáo, đề cao tinh thần và giáo lý tương đồng tích cực để làm cơ sở củng cố tính cộng đồng và khối đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân và trách nhiệm giáo lý trong việc xây dựng đời sống xã hội; khơi dậy và đánh thức tình cảm đại đồng trong mọi hành động cách mạng của dân tộc, vì dân tộc và bảo vệ dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng trong tăng, ni, tín đồ đạo Phật nhằm hướng đến “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp và hành thiện tích cực trong nhân dân.

Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời cảnh giác, phòng chống mọi hoạt động lợi dụng xâm phạm tự do tôn giáo và đi ngược lại lợi ích quốc gia dân tộc, đặc biệt là các hoạt động lợi dụng người khoác áo tu hành để thực hiện mục tiêu vụ lợi, chia rẽ tôn giáo, kích động người dân làm những hành động trái pháp luật hiện hành.

Thứ ba, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục không đúng với giáo lý tốt đẹp; cảnh giác, lên án những hành động lợi dụng đạo Phật nhằm lôi kéo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân

Thấm nhuần mục tiêu lý tưởng của xã hội chủ nghĩa và lý tưởng đạo Phật không xung đột mà là một thể thống nhất, các cơ quan quản lý tôn giáo cần nhìn nhận sâu sắc, tạo mọi điều kiện phát huy giáo lý tốt đẹp, kiên quyết bài trừ, lên án, tẩy chay những hiện tượng mê tín dị đoan, vụ lợi, ích kỷ. Đề cao

những lý tưởng cao cả, tốt đẹp có tính đồng nhất, đoàn kết cao, tương đồng và chấp nhận những khác biệt đặc trưng trong khuôn khổ pháp luật để có phương cách đoàn kết lực lượng trong nhân dân. Tôn vinh những giá trị nhân bản, đạo đức, lối sống, nhân văn làm mẫu số chung, hạn chế những khác biệt để củng cố chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo hiện nay.

Trước đây, Phật giáo thường chỉ được tiếp cận hạn chế từ góc độ tư tưởng triết học và chính trị, với quan niệm “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”; gắn liền với tâm linh cao siêu, huyền bí, hủ tục, mê tín dị đoan..., thì nay đã được nhìn nhận là một phần của lịch sử dân tộc, văn hóa và đạo đức và là một thực thể xã hội không thể thiếu có khả năng cố kết cộng đồng và ổn định trật tự xã hội. Quan điểm này đặt nền móng cho sự quản lý của hệ thống chính trị và các đoàn thể xã hội đảm bảo việc quan tâm và những lợi ích thiết thân của các tín đồ trong việc thỏa mãn nhu cầu đời sống tín ngưỡng lành mạnh, chính đáng của họ, tương tự như việc bảo đảm các quyền cơ bản mang tính thiết thân của con người như ăn, mặc, cư trú, nhân quyền.

Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo những quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp đoàn kết Phật giáo trong mối quan hệ với các tôn giáo và toàn xã hội nhằm mục tiêu đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Nắm bắt, cảnh giác, ứng xử nhạy bén, kịp thời và hiệu quả trước những sự cố tôn giáo, những hoạt động của các thế lực thù địch từ bên ngoài và các phần tử phản động từ trong nước có liên quan đến đạo Phật. Phát huy tinh thần tự giác và trách nhiệm công dân trong công tác tôn giáo, dân tộc nhằm đảm bảo hòa hợp dân tộc, bài trừ mê tín dị đoan. Chủ trương Phật giáo đồng hành cùng dân tộc, tạo mọi điều kiện giúp đỡ Phật giáo và những tăng ni, chức sắc sống và hành thiện theo pháp luật hiện hành.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 4, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 187.

2. *Sđđ*, t. 10, tr. 472.

3. *Sđđ*, t. 5, tr. 228.

4. *Sđđ*, t. 10, tr. 104.

5. *Sđđ*, t. 13, tr. 454.